

Số: 197/BC-UBND

Bình Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả duy trì nông thôn mới nâng cao và tiến độ xây dựng
nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Bình Minh 6 tháng đầu năm 2024**

Kính gửi: HĐND xã Bình Minh, kỳ họp 9.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2182/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh v/v quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân xã Bình Minh báo cáo kết quả duy trì nông thôn mới nâng cao và tiến độ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

- Xã Bình Minh nằm phía tây bắc của Thành phố Tây Ninh cách trung tâm 3,5 km, có 3 trục đường giao thông chính đi qua QL22B, đường Tỉnh lộ 798 (Trần Văn Trà) và Đường 785- Giồng Cà, địa giới hành chính:

+ Phía Bắc giáp: huyện Tân Biên (tỉnh Tây Ninh).

+ Phía Nam giáp: phường 1 (thành phố Tây Ninh).

+ Phía Đông giáp: xã Tân Bình và Phường Ninh Sơn.

+ Phía Tây giáp: huyện Châu Thành (tỉnh Tây Ninh).

- Toàn xã có 06 ấp gồm có: ấp Bình Trung, ấp Giồng Tre, ấp Kinh Tế, ấp Đồng Cỏ Đỏ, ấp Giồng Cà và ấp Bàu Lùn.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngay từ đầu năm Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã tiến hành kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Kế hoạch duy trì nông thôn mới nâng cao và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã năm 2024.

- UBND xã kiện toàn Ban Phát triển xây dựng nông thôn mới của 06 ấp. Phân công cán bộ, công chức tổ chức thực hiện nội dung các chỉ tiêu, tiêu chí. Xây dựng Kế hoạch cụ thể để duy trì nông thôn mới nâng cao và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

II. Công tác tuyên truyền

- Tập trung truyền thông về ý nghĩa, tác động của Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, chủ trương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Đa dạng

hóa các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên các trang mạng xã hội, nhằm triển khai sâu rộng và thiết thực Phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Triển khai trong cán bộ, công chức và các đơn vị liên quan các quy định về nông thôn mới kiểu mẫu để tổ chức thực hiện.

Thông qua công tác tuyên truyền, đã nâng cao được nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu sâu hơn về Chương trình xây dựng nông thôn mới.

III. Kết quả duy trì nông thôn mới nâng cao

1 Tiêu chí 1. Quy hoạch

Chỉ tiêu 1.1 Đồ án quy hoạch đã được rà soát, cập nhật.

Chỉ tiêu 1.2 Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch.

Chỉ tiêu 1.3 Quy hoạch chi tiết phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

2. Tiêu chí 2. Giao thông

Chỉ tiêu 2.1: Tổng số tuyến đường xã: 03 tuyến, chiều dài 11km.

+ Số tuyến đường xã thường xuyên được kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì đảm bảo không lầy lội, không đọng nước khi trời mưa và đảm bảo an toàn giao thông đạt 100%.

+ Số tuyến đường xã hệ thống an toàn giao thông được bố trí đầy đủ đạt 100%.

+ Số tuyến đường xã có hệ thống chiếu sáng (nhất là các vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực đông dân cư, vị trí đường cong, các vị trí bị che khuất tầm nhìn có nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông) đạt 100%.

+ Số tuyến đường xã được trồng cây xanh đúng theo quy định đạt 1/2 tuyến tổng chiều dài đạt 5km/10km, tỷ lệ 50%.

Chỉ tiêu 2.2: Tổng số tuyến đường ấp và liên ấp: 48 tuyến, chiều dài 27,34km; Có các hạng mục cần thiết đáp ứng theo quy định.

+ Các tuyến đường ấp, liên ấp thường xuyên được kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì đảm bảo không lầy lội, không đọng nước khi trời mưa và đảm bảo an toàn giao thông đạt 48/48 tuyến, tổng chiều dài 27.34km/27.34km đạt 100%.

+ Số tuyến ấp, liên ấp có hệ thống chiếu sáng (nhất là các vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực đông dân cư, vị trí đường cong, các vị trí bị che khuất tầm nhìn có nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông) đạt 100%.

+ Số tuyến đường ấp, liên ấp được trồng cây xanh đúng theo quy định đạt 24/48 tuyến, tỷ lệ 50%.

Chỉ tiêu 2.3: Tổng số tuyến đường ngõ, xóm: 31 tuyến, chiều dài 9,89km

+ Đường ngõ, xóm được cứng hóa 31/31 tuyến tổng chiều dài 4.6km/4.6km đạt 100%.

+ Số tuyến đường ngõ xóm đảm bảo sáng- xanh- sạch- đẹp đạt 100%.

Chỉ tiêu 2.4: Tổng số tuyến đường trục chính nội đồng: 11 tuyến, chiều dài 9,32km

+ Đường nội đồng được cứng hóa đạt 11/11 tuyến với tổng chiều dài 9.32km/9.32km đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng thường xuyên được kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì đảm bảo không lầy lội, không đọng nước khi trời mưa và đảm bảo an toàn giao thông đạt 100%.

+ Tuyến đường đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt 11/11 tuyến với tổng chiều dài 9.32km/9.32km đạt 100% (trong đó cứng hóa đạt 100%).

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã đã tổ chức vận động nhân dân lắp đặt hệ thống chiếu sáng được 01 tuyến (hẻm 27 đường Trần Văn Trà) chiều dài 300m với 30 bóng đèn, phục vụ nhu cầu cho 20 hộ dân. Rà soát, đề xuất cấp trên bổ sung, gắn mới, thay thế tên hẻm, biển báo cho 25 tuyến.

3. Tiêu chí 3 - Thủy lợi

Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: 627,24/664,85 ha. Đạt 94,34%. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động: 636,84/642,93 ha đạt 99,05%.

Chỉ tiêu 3.2: Xã Bình Minh có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở gồm có 03 thành viên hoạt động hiệu quả, bền vững.

Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 339,73ha/439,56ha, đạt 77,28%

Chỉ tiêu 3.4: Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh; phát huy công năng thiết kế của hệ thống kênh tiêu: Xã Bình Minh nằm trong vùng tưới hồ Dầu Tiếng. Có 6 tuyến kênh nội đồng do xã quản lý. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh; phát huy công năng thiết kế của hệ thống kênh tiêu.

Chỉ tiêu 3.5: Xã Bình Minh không có nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

Chỉ tiêu 3.6: Xã Bình Minh thực hiện phòng chống thiên tai đảm bảo đúng theo quy định

4. Tiêu chí 4. Điện

Chỉ tiêu 4.1:- Lưới điện Trung áp 3 pha 13,528 km.

- Lưới điện Trung áp 1 pha 11,592 km.

- Trạm biến áp:

+ Trạm biến áp 1 pha 2 dây: 42 trạm, tổng dung lượng 1.600kVA.

+ Trạm biến áp 1 pha 3 dây: 01 trạm, tổng dung lượng 50kVA.

+ Trạm biến áp 3 pha: 08 trạm, dung lượng 1.005kVA.

- Lưới điện hạ áp:

+ Lưới điện hạ áp 1 pha 2 dây: 22,2089 km.

+ Lưới điện hạ áp 1 pha 3 dây: 2,3939 km.

+ Lưới điện hạ áp 03 pha: 4,2698 km.

Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, đạt 100%.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã đã bàn giao cho Điện lực Thành phố 03 tuyến (Hẻm nhánh của đường số 15, hẻm 14 ấp Giồng Tre, đường số 29 ấp Bàu Lùn) để đầu tư nâng cấp lưới điện phục vụ sinh hoạt của nhân dân đảm bảo an toàn.

5. Tiêu chí 5: Giáo dục

Chỉ tiêu 5.1: Trường mẫu giáo Họa Mi. Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình. Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai. Trường THCS Nguyễn Văn Linh, cả 04 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Chỉ tiêu 5.2: Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 128/129, đạt tỷ lệ 99,20%.

Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập Tiểu học và THCS: Mức độ 3

*** Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học:**

+ Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 147 em - Tỷ lệ 100%.

+ Trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 539/537 trẻ 11-14 tuổi trong địa bàn- Tỷ lệ 98,5%.

+ Trẻ 11 tuổi hoàn thành CTTH: 111/116 em – Tỷ lệ: 95,6%.

*** Công tác Phổ cập THCS:**

+ Tổng số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học: 539/537 : 98,0%.

+ Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 111/116, tỉ lệ: 94,1%.

+ Tổng số học sinh lớp 9 trong năm tốt nghiệp THCS: 114/114, tỉ lệ: 100%.

+ Tổng số đối tượng 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS: 367/390, tỉ lệ: 93,3%.

Chỉ tiêu 5.4: Công tác xóa mù chữ: Mức độ 2

+ Tổng số trong độ tuổi 15 – 35 tuổi: 2175/1080 nữ.

+ Tổng số trong độ tuổi 15 – 35 tuổi biết chữ: 2160/1074 nữ, tỉ lệ: 99,3%.

+ Tổng số trong độ tuổi 15 – 60 tuổi: 5916/2864 nữ.

+ Tổng số trong độ tuổi 15 – 60 tuổi biết chữ: 5870/2845 nữ, tỉ lệ: 99,3%.

Chỉ tiêu 5.5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá: Tốt.

Chỉ tiêu 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Phòng giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND Thành phố giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố trình UBND Thành phố đầu tư xây dựng nhà tập luyện thể dục thể thao tại điểm trường TH Nguyễn Thị Minh Khai (Tờ trình số 562/TTr-BQLDA ngày 14/9/2022).

Hiện nay, Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình đang được đầu tư nâng cấp, sửa chữa; Trường MG Hòa Mi được xây dựng mới phục vụ ngày càng tốt hơn hoạt động học tập và sinh hoạt của học sinh.

6. Tiêu chí 6. Văn hóa

Chỉ tiêu 6.1: Có 1/6 ấp và Trung tâm VHHTCĐ xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Chỉ tiêu 6.2: Xã Bình Minh có 01 khu di tích lịch sử văn hóa đó là khu di tích lịch sử “Căn cứ biệt động Thị xã” tọa lạc tại ấp Giồng Cà, xã Bình Minh, Thành phố Tây Ninh, được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 23/02/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, đây là khu căn cứ cách mạng của Thị ủy Thị xã Tây Ninh (nay là Thành ủy, Thành phố Tây Ninh).

Chỉ tiêu 6.3: 6/6 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới.

Vận động công ty cơ khí trên địa bàn xã ủng hộ 10 dụng cụ thể thao tập thể dục ngoài trời với số tiền 30 triệu đồng, đang chuẩn bị lắp đặt tại Đường số 31 ấp Bàu Lùn.

7. Tiêu chí 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Chợ Bình Minh đảm bảo các điều kiện về chợ an toàn thực phẩm và chợ văn minh nông thôn mới. Rà soát, đánh giá để xây dựng đạt chợ văn minh thương mại.

8. Tiêu chí 8. Thông tin và truyền thông

Chỉ tiêu 8.1: Xã có 1 Bưu điện văn hóa đạt chuẩn với diện tích 300m².

Chỉ tiêu 8.2: Có 2.782/3.045 người trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 91,36%.

Chỉ tiêu 8.3: Xã có 2.473/2473 hộ gia đình xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet đạt 100% (đạt). Có 100% số ấp trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet: xã có 2.473/2473 hộ gia đình xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet đạt 100% (đạt)

Chỉ tiêu 8.4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết trên phần mềm một cửa 1.176/1.188 hồ sơ (98,98%). 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin: 22/22 người đạt 100%.

Chỉ tiêu 8.5: Lắp đặt các điểm truy cập WiFi công cộng tại các khu vực: tại Trung tâm VHHT&HTCĐ xã và điểm tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã, 5 trường học trên địa bàn xã, 6/6 Nhà văn hóa ấp, các điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống đều có wifi miễn phí.

9. Nhà ở dân cư

- Trên địa bàn xã không có nhà tạm, dột nát

- Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn Bộ xây dựng: 2.473/2.473 (100%).

10. Tiêu chí 10. Thu nhập

Thu nhập bình quân đạt 77,86 (triệu đồng/người).

11. Tiêu chí 11. Hộ nghề: Tỷ lệ hộ nghèo của xã đạt tỷ lệ 0%.

12. Tiêu chí 12. Lao động có việc làm

Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động: 4103/5446 người, đạt 75,3%

Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động đang có việc làm: 43,4% (2362/5446).

Chỉ tiêu 12.3: Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 4665/5446, đạt 85,7%.

13. Tiêu chí 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Minh hoạt động có hiệu quả.

Chỉ tiêu 13.2: “HẠT ĐIỀU LỘC PHÁT” được công nhận đạt sản phẩm OCOP tại Công văn số 34/SNN-PTNT, ngày 05/01/2023 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chỉ tiêu 13.3: Hiện nay, xã Bình Minh có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu như trồng cây mì phù hợp đặc điểm phát triển kinh tế của địa phương. Các hộ trồng mì đã áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu như: làm đất; gieo trồng; tưới, tiêu chủ động; chăm sóc và thu hoạch. cây chủ lực là khoai mì. Năng suất ước đạt bình quân 35 tấn/ha.

Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Đối với DNTN – MTV Xéo Bé. Kết quả: Được xác nhận tại Công văn số 472/SNN-TTBVTV ngày 10/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh.

Chỉ tiêu 13.5: Sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: Hạt điều có hồ sơ minh chứng Cty TNHH BIMICO: trên địa bàn xã đã có 01 sản phẩm chủ lực là hạt điều được bán qua kênh thương mại điện tử (01 sản phẩm bán qua kênh thương mại/03 sản phẩm chủ lực của xã), chiếm tỷ lệ 33,3%. Công ty TNHH BIMICO là một doanh nghiệp có trụ sở được đặt tại số 02 đường Trần Văn Trà, ấp Kinh tế, xã Bình Minh thành phố Tây Ninh kinh doanh: nhân hạt điều. Công ty TNHH BIMICO có bán sản phẩm nhân hạt điều qua kênh thương mại điện tử trên trang Web (Web:bimico.com) và địa chỉ Email: bimicoltd1@gmail.com. Công ty TNHH BIMICO đạt tiêu chuẩn SGS, đã được đánh giá và chứng nhận là đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm: nhân hạt điều. Có Chứng nhận nguồn gốc. Có Hợp đồng giữa hai bên (bên bán và bên mua) được thỏa thuận và ký kết với nhau.

Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng trên địa bàn xã Bình Minh sản phẩm chủ lực của xã là mì, là vùng nguyên liệu tập trung đã được cấp mã vùng. Cụ thể: cơ sở Nguyễn Văn Dũng ngụ ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh trồng cây khoai mì đã được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh cấp giấy xác nhận về mã số vùng trồng: VN-72-703-25477-1-23, có cung cấp nguyên liệu cho Công ty sản xuất sản phẩm chủ lực là tinh bột Mì được tiến hành thực hiện quy trình “vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng”.

sản xuất sản phẩm chủ lực là tinh bột Mì được tiến hành thực hiện quy trình “vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng”.

Chỉ tiêu 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Kết quả: Được xác nhận tại Công văn số 3203/SVHTTDL-QLVH&GD, ngày 26/12/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chỉ tiêu 13.8: Xã Bình Minh có 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, nâng cao đời sống vật, tinh thần người dân, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cụ thể: Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Bình Minh, từ các tổ hợp tác chăn nuôi Bò sinh sản, tổ hợp tác trồng Rau an toàn, theo hướng VIETGAP, tổ hội nghề nghiệp Gà ta thả vườn. Doanh thu của hợp tác xã: 1,057,500,000 đồng/năm; tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã: 42 người; thu nhập của lao động làm việc thường xuyên từ 5.600.000 đồng/tháng đã tạo công ăn việc làm cho người lao động và có phương án xử lý chất thải trong chăn nuôi không gây ô nhiễm môi trường, nâng cao đời sống vật, tinh thần người dân tại địa phương.

14. Tiêu chí 14. Y tế

Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 85,57 % (7.438/8.692).

Chỉ tiêu 14.2: Triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử: Trạm y tế triển khai các phần mềm: Quản lý tiêm chủng; quản lý bệnh không lây nhiễm. Tiếp đón người bệnh đến khám bằng ứng dụng sổ sức khỏe điện tử. Sử dụng phần mềm thống kê y tế.

Chỉ tiêu 14.3: Triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa: Trạm y tế triển khai các phần mềm: Máy vi tính (có cài đặt gọi video và trò chuyện trực tuyến thông qua Zalo, Zoom, ...), mạng internet, webcam.

Chỉ tiêu 14.4: Triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử: Trạm y tế theo dõi người bệnh sử dụng app Sổ khám chữa bệnh điện tử.

Triển khai các áp, cộng tác viên BHYT đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký mua BHYT để nâng cao tỉ lệ.

15. Tiêu chí 15. Hành chính công

Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: sử dụng một số phần mềm như: Microstationse, phần mềm một cửa điện tử: motcua.tayninh.gov.vn, hệ thống lấy số thứ tự: sothutu.tayninh.gov.vn, các phần mềm hộ tịch.

Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

Chỉ tiêu 15.3: Các thủ tục hành chính được giải quyết đảm bảo đúng quy định, UBND xã Bình Minh chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với quá trình giải quyết TTHC của UBND xã.

16. Tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật

Chỉ tiêu 16.3: Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận: 1.827 đối tượng. Chưa có đối tượng có nhu cầu trợ giúp pháp lý.

17. Tiêu chí 17 – Môi trường

Chỉ tiêu 17.1: Trên địa bàn xã không có Khu kinh doanh, dịch vụ; Khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm); khu nuôi trồng thủy sản.

Chỉ tiêu 17.2: Các cơ sở có hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: 19 cơ sở. Đạt 100% về đảm bảo vệ sinh môi trường (Cấp Tỉnh quản lý: 05 cơ sở; Cấp Thành phố quản lý: 14 cơ sở). Xã quản lý không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường: 45 cơ sở.

Chỉ tiêu 17.3: Có 2428 hộ/2473 hộ đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại, đạt tỷ lệ 98,18%.

Chỉ tiêu 17.4: 100% các hộ dân đều có hầm tự hoại 3 ngăn, có hầm chứa nước thải xây bằng gạch và chống thấm nên vấn đề thoát nước thải ra môi trường là hoàn toàn không xảy ra.

Chỉ tiêu 17.5: Có 1346 hộ/2473 hộ đăng ký và cam kết thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 54,42%.

Chỉ tiêu 17.6: Tổng số khối lượng CTR nguy hại (Cty, doanh nghiệp, các cơ sở...): 6.711 kg/năm. Đạt 100%.

Tỷ lệ thải y tế nguy hại tại cơ sở y tế trên địa bàn thu gom, xử lý: 86,5 kg/86,5 kg (Đạt 100%).

Tỷ lệ vỏ, chai thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định: 350 kg/350 kg x 100% (Đạt 100%).

Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp/tổng số hộ gia đình, trang trại: 0,760/0,760 tấn, đạt 100%.

Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng/khối lượng chất thải phát sinh: 27,370/27,370 tấn, đạt 100%.

Chỉ tiêu 17.8: Có 95,72% số hộ chăn nuôi gia đình trên địa bàn xã có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

Chỉ tiêu 17.9: Xã Bình Minh hiện có 01 nghĩa trang phục vụ nhu cầu chôn cất của nhân dân.

Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: 07/47 người tử vong, đạt 14,89 %.

Chỉ tiêu 17.11: Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: 33.796m².

Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý: 2230 kg/ 2473 kg x 100% = 90,17%.

18. Tiêu chí 18. Chất lượng môi trường sống

Chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: 1.679/2.473 hộ, tỷ lệ đạt 67,89%.

Chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: 1.679/2.473 hộ, tỷ lệ đạt 67,89%.

Chỉ tiêu 18.2 Lượng nước tiêu thụ trung bình của mỗi hộ hàng ngày = 503 lít/hộ, đạt ≥ 80 lít/người/ngày đêm.

Chỉ tiêu 18.3 Các hộ dân sử dụng nước cấp thủy có nguồn từ Công ty Cổ phần cấp thoát nước Tây Ninh là đơn vị có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

Chỉ tiêu 18.4 Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 45/45 cơ sở đạt 100%.

Chỉ tiêu 18.5 Không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Chỉ tiêu 18.6 Trên địa bàn xã có 03/03 cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm, đạt 100%

Chỉ tiêu 18.7 Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100% (2473/2473 hộ)

Chỉ tiêu 18.8 Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

19. Tiêu chí 19. Quốc phòng và an ninh

Chỉ tiêu 19.1 Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân. Ban CHQS xã đạt tiêu chuẩn đơn vị VMTD; 100% Cán bộ Ban CHQS cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chỉ tiêu 19.2 Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn nghiêm trọng trở lên. Có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

IV. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Đối với các tiêu chí bắt buộc

Tiêu chí 1 – Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm): tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã NTM nâng cao tại cùng thời điểm. Năm 2024: > 92,40 triệu đồng/người/năm.

So với quy định, thu nhập bình quân của xã mới đạt 77,86 triệu đồng/người/năm trong năm 2023, hiện nay tình hình kinh tế chưa được phục hồi hoàn toàn sau dịch Covid-19 nên việc đạt tiêu chí sẽ khó khăn.

Tiêu chí 2 - Ấp thông minh

- Về thiết chế:

+ Có hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động 4G/5G bao phủ đến hộ gia đình:

+ Cán bộ ấp có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, tuyên truyền đến người dân trong ấp: Trưởng ấp và Ban chi uỷ ấp Bình Trung có sử dụng điện thoại thông minh để thuận tiện trong việc thông tin, tuyên truyền, liên lạc với cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các trang nhóm Zalo, Facebook...

+ Trên 50% hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng (zalo, facebook, youtube,...), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến.

+ Trên 50% người trưởng thành trong ấp có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin, học phí: hiện nay UBND xã phối hợp với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-op Bank) và Quỹ tín dụng nhân dân Thành phố Tây Ninh triển khai đăng ký và mở tài khoản thanh toán trực tuyến cho cán bộ và nhân dân trên toàn địa bàn xã.

- Về phát triển kinh tế - xã hội:

+ Có ít nhất một mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất – kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, truyền thanh ấp, ...

Về mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số: chọn xây dựng mô hình về loa truyền thanh.

2. Đối với các tiêu chí tự chọn (lựa chọn ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất): Chọn Tiêu chí 5 – Thông tin và truyền thông

- Chính quyền số:

+ Cán bộ lãnh đạo, quy hoạch lãnh đạo cấp xã được đào tạo chuyển đổi số: 100%. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến mở MOOCs không gian riêng của tỉnh: 100%.

+ Tỷ lệ xử lý văn bản trên môi trường mạng: 100%. Cán bộ, công chức xã đều được cấp tài khoản tham gia xử lý văn bản trên Hệ thống Văn phòng điện tử Egov: 100%

+ Tỷ lệ sử dụng chữ ký số (token, sim): 100% (01 văn thư, 03 lãnh đạo).

+ Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng: Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/5/2024, xã đã tiếp nhận và giải quyết 1.225 hồ sơ, trong đó:

Số hồ sơ hành chính thông thường tiếp nhận và giải quyết ngay: 205 hồ sơ

• Số hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống Một cửa điện tử: 1.020 hồ sơ, trong đó:

➤ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1.020 hồ sơ; Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình: 1.002 hồ sơ.

- Số hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống Một cửa điện tử: 1.020 hồ sơ, trong đó:

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1.020 hồ sơ; Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình: 1.002 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết đúng và trước hạn: 1.014 hồ sơ, tỷ lệ 99,41%; Số hồ sơ chưa giải quyết trong hạn: 06 hồ sơ, tỷ lệ 0,59%; không có hồ sơ trễ hạn.

- + Tỷ lệ thanh toán không sử dụng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính, y tế, trường học: $\geq 80\%$.

- Số hồ sơ thanh toán trực tuyến qua dịch vụ công: 998/998 hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí với tổng số tiền thu được là 17.683.000 đồng.

- Kinh tế số:

- + Tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT: 100%.

Trên địa bàn xã Bình Minh có 01 sản phẩm đạt OCOP (sản phẩm hạt điều Lộc phát của hộ kinh doanh Mai Văn Hùng), đã thực hiện quy trình đưa sản phẩm lên sàn TMĐT, đang chờ phê duyệt.

- + Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương được phổ biến thông tin và hướng dẫn tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh: ≥ 02 .

UBND xã kịp thời thông tin đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh các văn bản liên quan đến chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh để thực hiện.

- Xã hội số:

- + Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử: $\geq 50\%$. Để góp phần nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử trên địa bàn xã, hiện nay UBND xã phối hợp với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-op Bank) và Quỹ tín dụng nhân dân Thành phố Tây Ninh triển khai đăng ký và mở tài khoản thanh toán trực tuyến cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã. Trong 6 tháng đầu năm, xã đã hỗ trợ đăng ký thẻ vật lý và mở tài khoản online thành công cho 212 trường hợp.

- + Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử: $\geq 70\%$.

Đã triển khai Trạm y tế xã phân công cán bộ thực hiện việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định. Đa số nhân dân trên địa bàn đã nắm biết chủ trương xây dựng nông thôn mới nên tham gia hỗ trợ cùng chính quyền địa phương.

- Xã Bình Minh được UBND Tỉnh công nhận đạt nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND, ngày 18/7/2023. Tuy nhiên, có một số chỉ tiêu, tiêu chí đạt ở tỉ lệ thấp và không bền vững như tỉ lệ người dân tham gia BHYT (đạt 95,05%/95%), tỉ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (đạt 67,89%/65%), tiêu chí về thu nhập (đạt 77,86/76 triệu đồng/người/năm), tiêu chí về môi trường,... nên việc duy trì giữ vững các chỉ tiêu, tiêu chí còn gặp khó khăn.

môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

- Công tác vận động sự tham gia các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả. Các ngành, đoàn thể xã vận động nhân dân trồng tuyến đường hoa ở hẻm 82 ấp Đồng Cỏ Đỏ (220 cây trăm ổi với chiều dài 475m với kinh phí 15 triệu đồng), lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại hẻm 27 tổ 4 ấp Kinh Tế (30 bóng đèn với chiều dài 300m phục vụ nhu cầu cho 20 hộ dân), lắp đặt 10 dụng cụ thể thao tập thể dọc ngoài trời tại Đường số 31 ấp Bàu Lùn (số tiền 30 triệu đồng).

- Các cơ sở chăn nuôi, các Doanh nghiệp, Xí nghiệp...đảm bảo thực hiện đúng Đề án cam kết bảo vệ môi trường, trên địa bàn xã chưa xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, quy định về nông thôn mới đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là quy định về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ưu tiên thúc đẩy phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch - an toàn; nhanh chóng tổ chức triển khai Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch - an toàn.

- Chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại; nâng cao chất lượng đời sống văn hoá và giữ gìn an ninh trật tự: Gắn xây dựng nông thôn mới với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội để thực sự tạo ra nông thôn mới bình yên.

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp huy động và đa dạng hóa các nguồn vốn để thực hiện Chương trình, bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước trung ương, chính quyền địa phương, vốn từ trong dân, vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng, nâng cao chất lượng môi trường sống thông qua việc đề xuất, phối hợp đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn mức độ 1, 2; sửa chữa chợ Bình Minh khang trang sạch đẹp mua bán hàng hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân; lắp đặt thêm dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại các nhà văn hóa ấp, nơi công cộng, trang bị các bảng hẻm, tên đường; trồng cây xanh, hoa kiểng tạo vẻ mỹ quan xanh, sạch, đẹp,...

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới nhất là các chỉ tiêu, tiêu chí có liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân như tỉ lệ người dân tham gia BHYT, tỉ lệ hộ gia đình đăng ký thu gom chất thải sinh hoạt, tiêu chí môi trường, an ninh trật tự,... Triển khai có hiệu quả “quản lý sức khỏe điện tử”, “thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử”.

chất thải sinh hoạt, tiêu chí môi trường, an ninh trật tự,... Triển khai có hiệu quả “quản lý sức khỏe điện tử”, “thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử”.

-Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập. Trong đó ưu tiên vay vốn sản xuất, chăn nuôi từ các nguồn vốn của thành phố và xã. Phối hợp các ban, ngành cấp trên tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2030; ưu tiên thúc đẩy phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch - an toàn; tiếp tục tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký tham gia sản phẩm OCOP, đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

Hoàn chỉnh hồ sơ duy trì xã nông thôn mới nâng cao và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Hiện nay, UBND xã đang khó khăn về kinh phí, đặc biệt là kinh phí điều tra thu nhập, điều tra số lượng người trong độ tuổi trưởng thành có tài khoản thanh toán trực tuyến và triển khai vận động đăng ký tài khoản. Kiến nghị UBND Thành phố xem xét hỗ trợ.

- Sớm tổ chức lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng (zalo, facebook, youtube,...), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến cho hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã. Tổ chức tại địa bàn xã để tạo điều kiện thuận lợi cho hộ sản xuất, kinh doanh tham gia.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện duy trì nông thôn mới nâng cao và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Bình Minh 6 tháng đầu năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuấn

Nguyễn Thanh Tuấn